TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền
Bà Lường Thị A

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:**
Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1979. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Lường Văn Th, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Hoàng Thị C thể hiện như sau:

Chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th tự nguyện kết hôn, làm thủ tục cưới theo phong tục địa phương năm 2000, đến năm 2002 làm thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2002. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi cọ,

bất đồng quan điểm sống, anh Th thường đánh đập chị C. Anh chị sống ly thân hơn bốn năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con: Chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th có 02 con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/3/2001 và cháu Lường Kế U, sinh ngày 18/4/2005. Do các cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị C không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lường Văn Th không đến Tòa án để trình bày lời khai thể hiện nguyện vọng của mình dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại biên bản làm việc ngày 11/3/2024 tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Lãnh đạo địa phương xác nhận: Anh Lường Văn Th và chị Hoàng Thị C làm thủ tục đăng ký kết hôn tại và được UBND xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2000. Chị C và anh Th có 02 con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/3/2001 và cháu Lường Kế U, sinh ngày 18/4/2005.. Chị C và anh Th sống tại địa phương lâu nay. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng mâu thuẫn của anh chị là có một vài lần anh Th đánh chị C. Nay chị C đề nghị ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị dơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 của BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C, xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Lường Văn Th. Về con: đề nghị công nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/3/2001 và cháu Lường Kế U, sinh ngày 18/4/2005, các cháu đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết. Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Hoàng Thị C chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị C không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lường Văn Th (thông qua trưởng thôn), anh Th nhận văn bản nhưng không ký nhận vào biên bản giao nhận. Đồng thời anh Th vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/4/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Lường Văn Th vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th tự nguyện kết hôn, cưới theo phong tục địa phương từ năm 2000, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/11/2002 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn Th. Anh không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng và tham gia tố tụng thể hiện thái độ trốn tránh. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị C là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Trên cơ sở quan điểm của chị Hoàng Thị C cũng như xác nhận của chính quyền địa phương là anh Th và chị C có 02 con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/3/2001 và cháu Lường Kế U, sinh ngày 18/4/2005 nên công nhận cháu A và cháu U là con chung của chị C và anh Th. Do các cháu đều đã đủ 18 tuổi và anh Th chị C không có yêu cầu giải quyết về nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Lường Văn Th.

Về con: Công nhận chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th có 02 con chung là cháu cháu Lường Thị A, sinh ngày 18/3/2001 và cháu Lường Kế U, sinh ngày 18/4/2005. Các cháu đều đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết về nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị C chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003746 ngày 01/3/2024 (Chị Hoàng Thị C đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C và anh Lường Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã H. Lưu, h. H;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị A **Lê Bỉnh Quyền** **Lê Thị Ngọc Tú**